CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ[1]

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển.[2]

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 246/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 246/2016/TT-BTC).

- Thông tư số 27/2019/TT-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 246/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển và Thông tư số 247/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2019/TT-BTC).

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư nêu trên.

[2] Thông tư số 27/2019/TT-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển theo Bộ luật Quốc tế về An ninh Tàu biển và Bến cảng (Bộ luật ISPS).

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển và thu phí.

Điều 2. Tổ chức thu và người nộp phí

1. Người nộp phí gồm các tổ chức, cá nhân khi được Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện các công việc kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển và giàn di động.

2. Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Tàu nhóm I* là tàu biển hoạt động tuyến quốc tế có tổng dung tích từ 500 GT trở lên và không phải là tàu thuộc nhóm loại II.

2. *Tàu nhóm II* là tàu chở khách, tàu chở dầu, tàu chở hóa chất, tàu chở khí hóa lỏng, giàn di động hoạt động tuyến quốc tế.

Điều 4. Mức thu phí

Biểu mức thu phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển theo Bộ luật ISPS như sau:

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 246/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển và Thông tư số 247/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay."

Đơn vị tính: Đồng/lần

Số TT	Loại hình đánh giá	Mức phí	
		Tàu nhóm I	Tàu nhóm II
1	Phê duyệt kế hoạch an ninh tàu biển	5.000.000	5.000.000
2	Phê duyệt kế hoạch an ninh tàu biển khi có bổ sung, sửa đổi	2.000.000	2.000.000
3	Đánh giá lần đầu để cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển	10.000.000	12.000.000
4	Đánh giá trung gian để xác nhận vào giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển	10.000.000	12.000.000
5	Đánh giá cấp mới giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển	10.000.000	12.000.000
6	Đánh giá sơ bộ để cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển tạm thời	9.000.000	10.500.000
7	Đánh giá bất thường để phục hồi, gia hạn, duy trì giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển	9.000.000	10.500.000

Mức thu quy định tại Biểu này chưa bao gồm chi công tác phí theo quy định chi trả cho cán bộ trực tiếp thực hiện kiểm tra, đánh giá an ninh tàu biển.

Điều 5. Kê khai, thu, nộp phí của tổ chức thu phí

1. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 6. Quản lý và sử dụng phí [3]

1. Tổ chức thu phí được để lại 50% số tiền phí thu được để chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Số tiền để lại được quản lý và sử dụng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

2. Tổ chức thu phí thực hiện nộp 50% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước. Thời điểm nộp phí theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 7. Tổ chức thực hiện và điều khoản khoản thi hành[4]

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 165/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí trong lĩnh vực đăng kiểm tàu biển, công trình biển; phí đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn, an ninh tàu biển, công trình biển và phí phê duyệt, kiểm tra, đánh giá và chứng nhận lao động hàng hải thuộc phạm vi giám sát của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một

---

[3] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 27/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

[4] Điều 3 Thông tư số 27/2019/TT-BTC quy định như sau:

"Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./."

số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 44/VBHN-BTC

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2019
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng